

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 18/8/2021

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Quốc

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLST - HNGĐ ngày 16/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐST- HNGĐ, ngày 02/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị B, sinh năm: 1988.

Nơi ĐKHTTT: Bản CH, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản KL, xã MT, huyện PY, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn Ha, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Bản CH, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15-4-2021 và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Đặng Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị B và anh Phan Văn Ha kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 12-10-2011, tại Ủy ban nhân dân xã NL, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Đặng Thị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn Ha.

Về con chung: Chị Đặng Thị B và anh Phan Văn Ha có 01 (một) con chung cháu Đặng Phan BN, sinh ngày 01/3/2009. Hiện tại cháu Nam đang sống chung với chị Đặng Thị B.

Chị Đặng Thị B đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Đặng Phan BN, không yêu cầu anh Phan Văn Ha phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Đặng Thị B cam đoan không có nợ chung.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 16/6/2021, ngoài những tài liệu, chứng cứ do chị B đã giao nộp, chị B không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Bị đơn anh Phan Văn Ha đã được triệu tập họp lệ, giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện TC. Anh Phan Văn Ha không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không viết bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về kiểm sát việc tuân theo pháp luật:

Về tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết của thẩm phán và quá trình xét xử của Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227. Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị B được ly hôn anh Phan Văn Ha. Về con chung: Giao cháu Đặng Phan BN, sinh ngày 01/3/2009 cho chị Đặng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phan Văn Ha không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có. Về nợ chung: Chị Đặng Thị B cam đoan không có nợ chung. Về án phí: Các đương sự pHa chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị B yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Phan Văn Ha có địa chỉ tại bản CH, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Đặng Thị B, bị đơn anh Phan Văn Ha: Chị Đặng Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phan Văn Ha đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị B và anh Phan Văn Ha kết hôn với nhau ngày 12/10/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh Ha là hợp pháp, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị B và anh Ha đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Đặng Thị B cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Phan Văn Ha.

Trên cơ sở xem xét các chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, biên bản xác minh đối với mẹ anh Ha.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị B và anh Ha trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Đặng Thị B được ly hôn anh Phan Văn Ha. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị B và anh Phan Văn Ha có 01 con chung là cháu Đặng Phan BN, sinh ngày 01/3/2009. Hiện nay cháu Bảo Nam đang được chị B chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy và chăm sóc cháu Đặng Phan BN.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu thu thập của Tòa án: Tại biên bản xác minh ngày 30/6/2021 tại bản KL, xã MT, huyện PY, tỉnh Sơn La, chị B có nơi cư trú ổn định, chị B trồng trọt chăn nuôi, có thu nhập và

kinh doanh nhỏ, chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 14/5/2021 nguyện vọng của cháu Đặng Phan BN là cháu muốn ở với mẹ. Hiện nay cháu BN đang ở cùng với chị B.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần, cần giao cháu Đặng Phan BN cho chị Đặng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Văn Ha không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung; về tài sản riêng: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có nợ chung.

[6] Về án phí: Dương sự pHa chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị B được ly hôn anh Phan Văn Ha.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Phan BN, sinh ngày 01/3/2009 cho chị Đặng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Văn Ha không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Đặng Thị B không yêu cầu anh Phan Văn Ha cấp dưỡng nuôi con)

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về tài sản riêng: Không có.

5. Về nợ chung: Chị Đặng Thị B, anh Phan Văn Ha không có nợ chung.

6. Về án phí: Chị Đặng Thị B pHa chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số:

AA/2019/0001794, ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị B, anh Phan Văn Ha có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã NL, huyện TC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Thiệp

Lò Văn Quốc

Lò Mai Xiêng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã NL, huyện TC;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Nghĩa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 03 tháng 8 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc, bà Trương Thị Thủy.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 122/2021/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc giải quyết ly hôn giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lò Văn Bông. Sinh năm: 1995;

2. Bị đơn: Chị Cà Thị Xuân. Sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Đều trú tại bản Sắng, xã Muối Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn chị Cà Thị Xuân:
Ông Trần Minh Huân; Luật sư thuộc văn phòng luật sư Trần Huân, Đoàn luật sư tỉnh Sơn La.

Địa chỉ: Số 213, Đường Điện Biên, Tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

(Các đương sự đều có mặt)

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố anh Lò Văn Bông ly hôn chị Cà Thị Xuân.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về con chung: Có 01 con chung, cháu Lò Bảo Lâm, sinh ngày 27/6/2016.

Giao cháu Lò Bảo Lâm, sinh ngày 27/6/2016 cho anh Lò Văn Bông trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Cà Thị Xuân không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh Lò Văn Bông và chị Cà Thị Xuân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về nợ chung: anh Lò Văn Bông và chị Cà Thị Xuân cam đoan không có nợ chung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về án phí: Anh Lò Văn Bông pHa chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2019/0001780, ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/8/2021).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 03 tháng 8 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thủy

Lò Văn Quốc

Vũ Văn Nghĩa